

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 12-9-2018

V/v: “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Ông Hoàng Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2018/QĐST-DS ngày 30/7/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2018/QĐST-DS ngày 21/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Đ, sinh năm: 1975
2. *Bị đơn:* Anh Phan Thanh T, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Đ có mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/04/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đinh Thị Đ là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Thanh T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/05/1997. Ngay sau khi về chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Chị cố gắng đi làm để có thu nhập lo cho gia đình nhưng anh T thường ăn nhậu, bỏ bê công việc, về đánh đập chị không cho chị làm ăn, tính cách vợ chồng không hòa hợp. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng tính tình anh T không thay đổi, cuộc sống vợ chồng chị hiện nay không hạnh phúc, phần ai nấy sống. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung: Cháu Phan Thanh Th, sinh ngày 09/02/1998 có sức khỏe, đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Cháu Phan Thị Nh, sinh ngày 06/05/2001 đang là học sinh cấp 3, sống cùng chị.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Đ trình bày vợ chồng chị không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Phan Thanh T, Tòa án đã thông báo về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là chị Đinh Thị Đ đối với anh T và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, mặc dù anh T đã nhận các văn bản do Tòa án tổng đạt nhưng anh T không nộp văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh T ghi ý kiến người nhận: Anh và vợ anh chưa thỏa thuận được về tài sản chung nên anh không đồng ý ly hôn, khi nào thỏa thuận được tài sản chung anh mới đồng ý ly hôn, con ai nuôi cũng được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Thanh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đinh Thị Đ và Phan Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/5/1997 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân chị Đ cho rằng chị và anh T không hòa hợp do anh T không lo xây dựng kinh tế gia đình, thường uống rượu về đánh chị. Đối với anh T không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải, không đưa ra chứng cứ chứng minh, xét mục đích hôn nhân giữa chị Đ và anh T không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung:* Chị Đ và anh T có 02 con chung: Cháu Phan Thanh Th, sinh ngày 09/02/1998 có sức khỏe, đã trưởng thành muôn sống với ai tùy ý của cháu và cháu Phan Thị Nh, sinh ngày 06/05/2001, chị Đ có nguyện vọng nuôi cháu Nh. Tại văn bản trình bày ngày 09/07/2018 cháu Nh có nguyện vọng sống với chị Đ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Xét cháu Nh hiện nay đang học tập và sinh hoạt ổn định, đồng thời căn cứ nguyện vọng của cháu Nh nên khi ly hôn giao cháu Nh cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.4] *Về tài sản chung:* Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Theo khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: “Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời

điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”. Đối với anh T chỉ ghi ý kiến sau khi anh nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử: Anh và chị Đ chưa thỏa thuận được chia tài sản chung nên anh không đồng ý ly hôn, chứ không nộp đơn phản tố về chia tài sản chung, trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có văn bản, yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung giữa anh T và chị Đ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.5] *Về nợ chung*: Chị Đ trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết.

[2.6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Đinh Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1/ Chấp nhận chị Đinh Thị Đ được ly hôn với anh Phan Thanh T.

2/ Giao cháu Phan Thị Nh, sinh ngày 06/05/2001 (đang ở với chị Đ) cho chị Đinh Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Phan Thanh Th, sinh ngày 09/02/1998 có sức khỏe, đã trưởng thành muốn sống với ai tùy ý của cháu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung giữa anh Phan Thanh T và chị Đinh Thị Đ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4/ Chị Đinh Thị Đ trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5/ Chị Đinh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0002180 ngày 18/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Nguyên đơn Đinh Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Phan Thanh T vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS T.P Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh

